

Số:/BC-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL
của Thành phố Đồng Nai

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống (VBQPPL) ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Quyết định số 11/QĐ-BCĐ ngày 22/8/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát VBQPPL về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phần II Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai báo cáo Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của thành phố Đồng Nai như sau:

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL được thành phố Đồng Nai triển khai trong bối cảnh đồng thời diễn ra cùng quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, hợp nhất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và thành lập thành phố Đồng Nai. Vì vậy, yêu cầu đặt ra không chỉ là thống kê, lập danh mục văn bản mà phải đánh giá thực chất về hiệu lực, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, sự phù hợp với chủ trương mới và khả năng tiếp tục áp dụng trong điều kiện tổ chức bộ máy, địa giới và thẩm quyền mới.

Thành phố xác định tổng rà soát là nhiệm vụ chính trị quan trọng, được tổ chức theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian; gắn kết quả rà soát với việc xử lý ngay các văn bản đã rõ phương án và xây dựng hệ thống VBQPPL mới phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp ở thành phố và yêu cầu phát triển của thành phố mới thành lập. Do đó, nhiệm vụ tổng rà soát tại thành phố Đồng Nai được Thường trực Thành ủy, Đảng ủy UBND thành phố quan tâm, quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát trên địa bàn thành phố, cụ thể:

1. Việc xây dựng kế hoạch; thành lập tổ công tác; bố trí các điều kiện bảo đảm nhiệm vụ tổng rà soát

Căn cứ Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 và Quyết định số 05/QĐ-BCĐ, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 20/4/2026 về tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn thành phố Đồng Nai, xác định cụ thể các nhóm nhiệm vụ, phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó, 18/18 sở, ban, ngành và 95/95 xã, phường đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Thực hiện Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025 (hợp nhất tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai mới), trước đó, UBND thành phố Đồng Nai đã chủ động ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/3/2026 về thực hiện rà soát, xử lý các VBQPPL do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành; Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 thành lập Tổ công tác thực hiện rà soát, xử lý các VBQPPL (Tổ công tác 911), Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 bổ sung thành viên Tổ công tác do Chủ tịch UBND thành phố làm Tổ trưởng, Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách công tác tư pháp và Giám đốc Sở Tư pháp làm Tổ phó, thủ trưởng các sở, ban, ngành là thành viên; Sở Tư pháp là cơ quan thường trực Tổ công tác. Tổ trưởng Tổ công tác đã ban hành Quyết định số 69/QĐ-TCT911 ngày 15/4/2026 thành lập Tổ giúp việc. Do đó, tại Kế hoạch số 204/KH-UBND, UBND thành phố giao Tổ công tác 911 đồng thời thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn thành phố.

Về điều kiện bảo đảm, Chủ tịch UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm bố trí nhân lực, kinh phí và ứng dụng công nghệ số phục vụ nhiệm vụ tổng rà soát, Cơ quan thường trực Tổ công tác (Sở Tư pháp) ban hành Công văn số 337/STP-KT&THPL ngày 14/5/2026 triển khai cấp tài khoản và hướng dẫn sử dụng Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL đến 100% các đơn vị; thiết lập, kiện toàn hệ thống đầu mối báo cáo, theo dõi tiến độ; cử công chức làm đầu mối truyền thông và đầu mối báo cáo định kỳ theo tuần, tháng theo chỉ đạo của Trung ương. Đồng thời, thành phố chủ động nghiên cứu, từng bước ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ tra cứu, đối chiếu và tổng hợp dữ liệu rà soát.

HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn thành phố Đồng Nai, trong đó quy định cụ thể mức chi cho công tác rà soát của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã; UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 về việc triển khai Nghị quyết nêu trên; đồng thời Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Công văn số 6889/UBND-NC ngày 06/8/2026 chỉ đạo Sở Tài chính triển

khai, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND xã, phường dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐ ngày 22/8/2026 của Ban Chỉ đạo điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phần II Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL, UBND thành phố Đồng Nai đã ban hành Công văn số 8968/UBND-NC ngày 10/9/2026 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác tổng rà soát, kiểm tra, xử lý VBQPPL và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL, theo đó đã điều chỉnh một số nội dung, chỉ đạo Cơ quan Thường trực Tổ công tác, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường chủ động hoàn thành kết quả rà soát, chỉnh lý số liệu, hoàn thiện Báo cáo và các phụ lục danh mục để bảo đảm thời gian tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo chung của thành phố theo đúng tiến độ của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Quyết định số 11/QĐ-BCĐ.

2. Việc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát, Thành ủy, Đảng ủy UBND thành phố đã quan tâm chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát, kịp thời quán triệt các yêu cầu của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL (Ban Chỉ đạo) và Bộ Tư pháp, cụ thể: Thường trực Thành ủy đã ban hành Công văn số 2429-CV/VPTU ngày 24/7/2026; Công văn số 2554-CV/VPTU ngày 06/8/2026 về chỉ đạo báo cáo tình hình nhiệm vụ về tổng rà soát hệ thống VBQPPL của địa phương; Đảng ủy UBND thành phố ban hành Công văn số 3648-CV/ĐU ngày 23/6/2026; Công văn số 4078-CV/ĐU ngày 24/7/2026; Công văn số 4246-CV/ĐU ngày 06/8/2026 giao UBND thành phố thực hiện báo cáo tình hình nhiệm vụ về tổng rà soát hệ thống VBQPPL của địa phương.

Theo đó, Chủ tịch UBND thành phố đã kịp thời quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các bộ, ngành Trung ương, cụ thể: Công văn số 320/UBND-NC ngày 08/5/2026; Công văn số 1568/UBND-NC ngày 26/5/2026; Công văn số 4049/UBND-NC ngày 27/6/2026; Công văn số 4744/UBND-NC ngày 07/7/2026; Công văn số 6098/UBND-NC ngày 25/7/2026; Công văn số 6889/UBND-NC ngày 06/8/2026; Công văn số 8968/UBND-NC ngày 10/9/2026; Công văn số 9330/UBND-NC ngày 15/9/2026; Công văn số 10160/UBND-NC ngày 28/9/2026 nhằm quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL và đôn đốc, xử lý VBQPPL trong quá trình rà soát trên địa bàn thành phố và chấn chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh đó, ngày 21/7/2026, Phó Chủ tịch UBND thành phố - Tổ phó Tổ công tác 911 đã chủ trì buổi làm việc với các thành viên Tổ công tác và lãnh

đạo các sở, ban, ngành về tình hình thực hiện công tác tổng rà soát, xử lý hệ thống VBQPPL; ban hành Kết luận số 1479/TB-VP ngày 29/7/2026 quán triệt các nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn tiếp theo.

Căn cứ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố - Tổ trưởng Tổ công tác 911, Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Tổ công tác 911 đã chủ động tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao; ban hành các văn bản hướng dẫn, đơn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố, cụ thể: Công văn số 2166/STP-KT&THPL ngày 28/4/2026 về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 485/STP-KT&THPL ngày 20/5/2026 về việc đơn đốc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 852/TCT911 ngày 03/6/2026, đơn đốc thực hiện rà soát, xác định phương án, lộ trình xử lý VBQPPL do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành; Công văn số 998/STP-KT&THPL ngày 09/6/2026 về việc đơn đốc, hướng dẫn báo cáo sơ bộ tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 1512/STP-KT&THPL ngày 17/6/2026 về việc triển khai các văn bản liên quan đến nhiệm vụ thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 3867/STP-KTTHPL ngày 24/9/2026 về triển khai Công văn số 7387/CQTTBCĐ ngày 22/9/2026 của Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Tổ công tác thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; là đầu mối phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương, bảo đảm trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, thông suốt.

Thường trực Tổ công tác đã tổ chức cuộc họp với thành viên Tổ công tác và ban hành Thông báo số 127/TB-TCT911 ngày 24/4/2026 Kết luận của Giám đốc Sở Tư pháp - Tổ phó Tổ công tác rà soát, xử lý hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Sở Tư pháp tổ chức họp với thành viên Tổ giúp việc Tổ công tác và ban hành Thông báo kết luận số 274/TB-STP ngày 28/7/2026 kết luận của đồng chí Lý Hậu Hồng Lê - Phó Giám đốc Sở Tư pháp tại cuộc họp trao đổi, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát, xử lý VBQPPL trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Ngày 26/8/2026, Sở Tư pháp đã tổ chức tập huấn cho công chức các sở, ban, ngành, công chức của UBND xã, phường trên địa bàn thành phố chuyên đề liên quan đến công tác tổng rà soát tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL, pháp chế và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026. Ngoài ra, các sở, ban, ngành được tham dự đầy đủ các Hội nghị trực tuyến do Bộ, ngành Trung ương tổ chức liên quan đến công tác tổng rà soát VBQPPL

3. Công tác truyền thông, lấy ý kiến đối với kết quả rà soát

Báo cáo tình hình tổng rà soát đã được tổng hợp và lấy ý kiến công khai rộng rãi của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của thành phố, lấy ý kiến của sở, ban, ngành địa phương¹. Công tác tuyên truyền, phổ biến về nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL được thành phố Đồng Nai quan tâm triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, cụ thể: phối hợp Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai đưa tin, tuyên truyền, biên soạn, đăng tải tin, bài trên Trang thông tin điện tử và trang Facebook (14 bài); đăng tải công khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và thành phố trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người dân đối với nhiệm vụ tổng rà soát.

4. Về chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Sở Tư pháp thành phố Đồng Nai đã chủ động, trực tiếp phối hợp Cục Công nghệ thông tin – Bộ Tư pháp và Văn phòng UBND thành phố, các ban HĐND thành phố để cập nhật VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố ban hành; phối hợp các sở, ban, ngành rà soát, chuẩn hóa, làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đối với văn bản do tỉnh Bình Phước cũ và tỉnh Đồng Nai cũ được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trước khi sáp nhập; cập nhật kịp thời VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VBQPPL

Qua thực hiện tổng rà soát VBQPPL, UBND thành phố Đồng Nai báo cáo kết quả như sau:

1. Về đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát

Tính đến ngày 31/10/2026, các cơ quan đã tổng hợp VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát như sau:

1.1. Đối với cấp tỉnh

Có 744 VBQPPL² (bao gồm: 198 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 544 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 2 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) còn hiệu lực và chưa có hiệu lực, trong đó:

- 03 VBQPPL được ban hành theo chế độ mật.

- 130 VBQPPL (bao gồm: 15 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 115 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác³.

¹ Công văn số (sau khi tổng hợp báo cáo ngày 30/9/2026 sẽ gửi lấy ý kiến)

² Đã bao gồm 03 VBQPPL ban hành theo chế độ mật.

³ Giảm 8 VBQPPL so với kỳ báo cáo sơ bộ do bị trùng lặp, địa phương đã kiểm tra và bỏ 8 VBQPPL chỉ có nội dung bãi bỏ bị trùng.

- 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) của chính quyền địa phương cấp tỉnh trước khi sắp xếp ban hành không được quyết định áp dụng.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 34 văn bản.

*(Chi tiết Danh mục văn bản còn hiệu lực **không theo chế độ mật** tại Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này).*

1.2. Đối với cấp huyện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp)

Có 378 VBQPPL (bao gồm: 82 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; 296 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện) còn hiệu lực, trong đó:

- 0 VBQPPL được ban hành theo chế độ mật.

- 21 VBQPPL (bao gồm: 2 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; 19 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác. Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 4 văn bản.

(Chi tiết Danh mục văn bản được ban hành không theo chế độ mật tại Phụ lục 6 kèm theo Báo cáo này).

Các VBQPPL cấp huyện được rà soát trong bối cảnh cấp huyện đã kết thúc hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành VBQPPL "Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính cấp huyện trước khi sắp xếp đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027", như vậy, nhóm VBQPPL của cấp huyện sẽ không còn hiệu lực sau ngày 28/02/2027.

1.3. Đối với cấp xã

Có 600 VBQPPL (bao gồm: 73 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 527 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) của 95 xã còn hiệu lực và chưa có hiệu lực, trong đó:

- 0 VBQPPL được ban hành theo chế độ mật.

- 8 VBQPPL (bao gồm: 1 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 7 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác.

- 7 VBQPPL (bao gồm: 3 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 4 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) của chính quyền địa phương cấp xã trước khi sắp xếp ban hành không được quyết định áp dụng.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 08 văn bản.

2. Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL

2.1. Về kết quả tổng hợp

2.1.1. Đối với VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật:

a) Đối với cấp tỉnh

- Có 144 VBQPPL (bao gồm: 46 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 98 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

+ 0 VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung;

+ 144 VBQPPL (bao gồm: 46 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 98 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất thay thế (toàn bộ);

+ 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

+ 0 VBQPPL đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 229 VBQPPL (bao gồm: 71 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 156 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 2 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.

- Có 141 VBQPPL (bao gồm: 88 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 50 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 3 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất ban hành mới.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

b) Đối với cấp xã

- Có 57 VBQPPL (bao gồm: 5 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 52 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

+ 18 VBQPPL (bao gồm: 18 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất sửa đổi, bổ sung;

+ 39 VBQPPL (bao gồm: 5 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 34 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất thay thế (toàn bộ);

+ 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

+ 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 1 VBQPPL (bao gồm: 1 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.
- Có 17 VBQPPL (bao gồm: 9 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 8 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất ban hành mới.
- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.
- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

2.1.2. Đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật:

a) Đối với cấp tỉnh

- Có 03 VBQPPL (bao gồm: 03 Quyết định) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:
 - + 0 VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung;
 - + 03 VBQPPL (bao gồm: 03 Quyết định) đề xuất thay thế (toàn bộ);
 - + 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.
 - + 0 VBQPPL đề xuất bãi bỏ một phần.
- Có 0 VBQPPL đề xuất bãi bỏ toàn bộ.
- Có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.
- Có 01 VBQPPL (bao gồm: 01 Nghị quyết) đề xuất ban hành mới.
- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

b) Đối với cấp xã

Không ban hành văn bản QPPL theo chế độ mật.

2.2. Về kết quả cụ thể (không báo cáo đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật hoặc nội dung, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

2.2.1. Đối với cấp tỉnh

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

Qua rà soát các VBQPPL thuộc các tiêu chí về hội nhập quốc tế, phát triển văn hóa và các chủ trương khác gắn với địa phương cho thấy, một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng được thể chế hóa thông qua nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tuy nhiên, mức độ thể chế hóa ở một số lĩnh vực chưa thật sự đầy đủ, toàn diện hoặc một số quy định được ban hành trong bối cảnh trước đây không còn đáp ứng đầy đủ yêu cầu

quản lý nhà nước và điều kiện thực tiễn hiện nay. Nhìn chung, kết quả rà soát cho thấy một số chủ trương đã được thể chế hóa tại thời điểm ban hành nhưng do chủ trương, chính sách của Trung ương tiếp tục được hoàn thiện, pháp luật có nhiều thay đổi và điều kiện thực tiễn của địa phương có sự biến động nên một số quy định không còn bảo đảm yêu cầu. Việc xử lý các VBQPPL nêu trên cần gắn với việc xác định rõ nội dung nào cần tiếp tục thể chế hóa, nội dung nào cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, qua đó bảo đảm hệ thống VBQPPL của địa phương thống nhất với chủ trương, đường lối của Đảng, phù hợp với pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0.

- Có 0 vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Các nội dung không thống nhất giữa các văn bản của Đảng (*nếu có, đề nghị nêu cụ thể, chi tiết*): không

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp (Tiêu chí về tổ chức bộ máy): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Tiêu chí về khoa học, công nghệ): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Tiêu chí về hội nhập quốc tế): Có 5 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 3 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 2 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là: dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; công tác thỏa thuận quốc tế, nhiệm vụ tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước, Quy chế quản lý việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai⁴.

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật): Có 0 VBQPPL cần xử lý

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (Tiêu chí về kinh tế tư nhân): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

⁴ UBND thành phố sẽ chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Dân tộc và Tôn giáo rà soát lại để có đánh giá và có phân tích cụ thể.

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Tiêu chí về giáo dục và đào tạo): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (Tiêu chí về kinh tế nhà nước): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (Tiêu chí về phát triển văn hóa): Có 11 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 4 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 7 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu mức chi liên quan đến các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch⁵.

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với địa phương (Tiêu chí riêng khác): Có 14 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 6 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 7 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 1 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là: Về chế độ chi tiêu tài chính; chế độ, chính sách đối với một số lĩnh vực văn hóa, dân tộc, nông nghiệp, môi trường.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý các VBQPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 30 VBQPPL (bao gồm: 13 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 16 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 1 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các đường lối, chủ trương của Đảng để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*nếu có, đề nghị nêu cụ thể, chi tiết*).

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

⁵ Nội dung này, UBND thành phố sẽ chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát lại để có đánh giá và có phân tích cụ thể.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL trái pháp luật.

- Có 265 nội dung, quy định tại 265 VBQPPL (bao gồm: 86 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 178 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 1 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp, tập trung vào các vấn đề: Sự không phù hợp về mô hình tổ chức bộ máy và địa giới hành chính do việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh và triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (không còn cấp huyện) và thành lập thành phố Đồng Nai dẫn đến các quy định về thẩm quyền, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tên gọi cơ quan chuyên môn và trách nhiệm tổ chức thực hiện tại các văn bản thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, xây dựng, nội vụ, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch... không còn tương thích.

Sự chênh lệch, không còn phù hợp về định mức chi ngân sách, chính sách hỗ trợ liên quan đến hoạt động khuyến nông, mức thu phí bảo vệ môi trường, hỗ trợ liên kết sản xuất, trợ cấp xã hội và các chế độ tài chính khác được ban hành từ nhiều năm trước không còn phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội.

Sự chồng chéo, xung đột với hệ thống pháp luật mới: Sự thay đổi của các Luật chuyên ngành mới ban hành (như Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành VBQPPL...) khiến các quy định trước sắp xếp không còn đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

- Có 123 nội dung của 123 VBQPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng VBQPPL chưa được ban hành.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 388 VBQPPL (bao gồm: 162 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 222 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 1 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 3 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

Địa phương không có VBQPPL được rà soát theo tiêu chí này

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

Địa phương không có VBQPPL được rà soát theo tiêu chí này

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 179 nội dung, quy định tại 179 VBQPPL (bao gồm: 47 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 132 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển, tập trung tại các lĩnh vực: Nông nghiệp và môi trường, giáo dục, y tế, xây dựng, trong đó, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (chiếm tỷ trọng lớn nhất với các quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, khuyến nông, đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường không còn phù hợp sau khi sắp xếp lại địa giới hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp); lĩnh vực xây dựng tập trung các quy định về giấy phép xây dựng, quy chuẩn kỹ thuật, quản lý trật tự xây dựng và hạ tầng đô thị; lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch liên quan đến mức thu phí, lệ phí, chế độ chi tiêu tài chính cho các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình; lĩnh vực Nội vụ là các quy định về tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý, tuyển dụng, khen thưởng và giải quyết thủ tục hành chính gắn với cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương mới; lĩnh vực Y tế là các quy định về chế độ thù lao, mức chi quản lý nhà nước, chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho các đối tượng đặc thù.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 179 VBQPPL (bao gồm: 47 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 132 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Đồng thời, trước mắt, đề xuất hướng dẫn áp dụng 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản), tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đối với 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản).

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Địa phương không có VBQPPL được rà soát theo tiêu chí này

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Trên cơ sở kết quả tổng rà soát, UBND thành phố xác định lộ trình xử lý VBQPPL tiếp theo như sau:

- Trong năm 2026: Dự kiến xử lý 365 VBQPPL, trong đó: bãi bỏ toàn bộ 142 VBQPPL; thay thế, sửa đổi, bổ sung 99 VBQPPL; ban hành mới 124 VBQPPL.

Theo đó, trong năm 2026 (quý IV) địa phương sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá để bãi bỏ các văn bản không còn khả thi, không phù hợp với tình hình thực tế và

quy định pháp luật trung ương. Bên cạnh đó, tập trung ban hành mới các VBQPPL để quy định chi tiết thực hiện Luật Phát triển đô thị (có hiệu lực từ ngày 01/10/2026)

- Quý I năm 2027: Dự kiến xử lý 133 VBQPPL, trong đó: bãi bỏ toàn bộ 82 VBQPPL; thay thế, sửa đổi, bổ sung 38 VBQPPL; ban hành mới 13 VBQPPL.

Theo đó, giai đoạn này địa phương sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá để bãi bỏ, thay thế nhằm đảm bảo VBQPPL thành phố Đồng Nai đồng bộ, đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương *"Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các VBQPPL có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này"*. Bên cạnh đó, tiếp tục ban hành mới các VBQPPL theo thẩm quyền để triển khai thực hiện Luật Phát triển đô thị.

- Từ tháng 3/2027 và tiếp theo: Sẽ hoàn thành việc xử lý bãi bỏ các văn bản và tiếp tục thực hiện ban hành mới văn bản theo lộ trình đề ra.

2.2.2. Đối với cấp xã

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.

- Có 0 vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Các nội dung không thống nhất giữa các văn bản của Đảng *(nếu có, đề nghị nêu cụ thể, chi tiết)*: không

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp (Tiêu chí về tổ chức bộ máy): Có 21 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 6 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 15 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã)⁶.

⁶ . UBND thành phố sẽ chỉ đạo UBND cấp xã rà soát, xác định lại tiêu chí đảm bảo theo hướng dẫn Công văn số 7387/CQTTBCĐ ngày 22/9/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Tiêu chí về khoa học, công nghệ): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Tiêu chí về hội nhập quốc tế): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (Tiêu chí về kinh tế tư nhân): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Tiêu chí về giáo dục và đào tạo): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (Tiêu chí về kinh tế nhà nước): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (Tiêu chí về phát triển văn hóa): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật): Có 0 VBQPPL cần xử lý

(xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với địa phương (Tiêu chí riêng khác): Có 1 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 1 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã), liên quan đến vấn đề...

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý các VBQPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 22 VBQPPL (bao gồm: 7 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 15 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các đường lối, chủ trương của Đảng để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*nếu có, đề nghị nêu cụ thể, chi tiết*): Không

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL.

- Có 29 nội dung, quy định tại 29 VBQPPL (bao gồm: 2 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 27 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp, tập trung vào các vấn đề: Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND cấp xã, cụ thể một số quyết định hiện còn quy định về số lượng lãnh đạo cấp phòng theo Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. Tuy nhiên, ngày 31/12/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 370/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, theo đó một số nội dung sửa đổi như:

- Số lượng phó phòng theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ là 01. Tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 370/2025/NĐ-CP đã quy định: “Số lượng Phó Trưởng phòng được tính trên nguyên tắc bình quân 02 cấp phó/phòng”; Chức năng nhiệm vụ về Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin được sửa đổi tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 370/2025/NĐ-CP.

Do đó, một số nội dung của các Quyết định này không thống nhất, không còn phù hợp với quy định của văn bản Trung ương, cần phải được sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và cần rà soát cập nhật căn cứ pháp lý.

- Có 4 nội dung của 4 VBQPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng VBQPPL chưa được ban hành.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 34 VBQPPL (bao gồm: 7 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 27 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

Địa phương không có VBQPPL được rà soát theo tiêu chí này

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

Địa phương không có VBQPPL được rà soát theo tiêu chí này

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 16 nội dung, quy định tại 16 VBQPPL (bao gồm: 16 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển, tập trung tại các lĩnh vực: Trên cơ sở Đề án 379/ĐA-CP ngày 09/5/2025 của Chính phủ về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025 và Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025, Nghị quyết số 237/NQ-UBTVQH16 ngày 14-04-2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập 10 phường thuộc tỉnh Đồng Nai, việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Quyết định của UBND các xã, thị trấn trước sáp nhập không còn phù hợp với tình hình thực tiễn khi thành lập do đó cần được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 16 VBQPPL (bao gồm: 16 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã). Đồng thời, trước mắt, UBND Thành phố Đồng Nai đề xuất hướng dẫn áp dụng 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản), tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đối với 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản).

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Địa phương không có VBQPPL được rà soát theo tiêu chí này

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Nhóm văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành mới của cấp xã dự kiến xử lý trong năm 2026, một số địa phương đã dự kiến hoàn thành trong tháng 9 và tháng 10 (Phường Tân Phú, phường Tân Triều).

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (đánh giá theo từng cấp: cấp tỉnh, cấp xã)

1. Đánh giá

1.1. Về việc tổ chức rà soát (mặt tích cực, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân)

a) Mặt tích cực

Việc tổ chức tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn Thành phố Đồng Nai được triển khai trong bối cảnh có nhiều thay đổi lớn về tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và phương thức quản lý nhà nước. Đây là nhiệm vụ có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và số lượng lớn văn bản được ban hành ở các cấp chính quyền trước đây.

Trong quá trình triển khai, UBND thành phố đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát văn bản thuộc phạm vi quản lý; phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; đồng thời yêu cầu việc rà soát gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Sở Tư pháp đã chủ động hướng dẫn về nghiệp vụ rà soát, tổng hợp kết quả, trao đổi và làm rõ những vấn đề còn có cách hiểu khác nhau, qua đó góp phần thống nhất phương pháp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị.

Việc rà soát từng bước chuyển từ cách tiếp cận đơn thuần về hiệu lực, thẩm quyền, hình thức của văn bản sang đánh giá toàn diện hơn về tính phù hợp, tính đồng bộ, khả năng tiếp tục áp dụng và khả năng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Đây là cơ sở quan trọng để nhận diện các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc xử lý theo quy định.

Đối với các văn bản thuộc lĩnh vực tư pháp, qua rà soát cho thấy hệ thống văn bản cơ bản vẫn còn hiệu lực và tiếp tục là cơ sở pháp lý phục vụ công tác quản lý nhà nước của địa phương. Việc xác định rõ tình trạng hiệu lực của từng văn bản góp phần hạn chế tình trạng áp dụng văn bản không còn phù hợp sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh kết quả đạt được, việc tổ chức tổng rà soát còn gặp một số khó khăn, hạn chế.

Thứ nhất, đây là nhiệm vụ có phạm vi rất rộng, số lượng văn bản lớn, nội dung rà soát có tính liên ngành, liên lĩnh vực và được thực hiện trong thời gian hệ thống chính quyền địa phương đang có sự chuyển đổi lớn. Do đó, việc rà soát không chỉ đòi hỏi kiểm tra từng văn bản mà còn phải đối chiếu với nhiều quy định mới của Trung ương, các văn bản về tổ chức chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền và các quy định chuyên ngành.

Thứ hai, việc đánh giá tính phù hợp, tính đồng bộ và khả năng tiếp tục áp dụng của văn bản trong điều kiện chính quyền địa phương 02 cấp phức tạp hơn so với việc xác định đơn thuần tình trạng còn hiệu lực hay hết hiệu lực. Một số văn bản được ban hành trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 03 cấp, nay có sự thay đổi về chủ thể ban hành, cơ quan thực hiện, địa giới hành chính

hoặc thẩm quyền giải quyết công việc nên cần tiếp tục nghiên cứu, đối chiếu với pháp luật hiện hành để xác định phương án xử lý.

Thứ ba, chất lượng rà soát giữa các cơ quan, đơn vị chưa hoàn toàn đồng đều. Một số trường hợp còn thiên về thống kê, xác định hiệu lực văn bản mà chưa phân tích đầy đủ tác động của việc thay đổi tổ chức chính quyền, phân cấp, phân quyền đến khả năng tiếp tục áp dụng văn bản. Việc đánh giá theo các tiêu chí về mục tiêu, định hướng phát triển và yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp còn chưa sâu.

Thứ tư, một số vấn đề phát sinh có tính chất liên ngành, trong đó việc xác định cơ quan có trách nhiệm chủ trì xử lý chưa thật sự rõ ràng. Đối với những nội dung thuộc lĩnh vực chuyên ngành như đất đai, tài chính, xây dựng, môi trường, tổ chức bộ máy..., cơ quan tư pháp chủ yếu có trách nhiệm kiểm tra, rà soát về mặt pháp lý và phối hợp tham mưu; việc xác định giải pháp chuyên môn thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực.

Thứ năm, quá trình rà soát được thực hiện đồng thời với việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật của Trung ương và triển khai các quy định mới về tổ chức chính quyền địa phương. Vì vậy, một số kết quả rà soát tiếp tục phát sinh nhu cầu điều chỉnh.

c) Nguyên nhân

Các hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Về khách quan, việc tổng rà soát được thực hiện trong giai đoạn có sự thay đổi lớn về tổ chức đơn vị hành chính, mô hình chính quyền địa phương và hệ thống pháp luật. Nhiều quy định của Trung ương được ban hành, sửa đổi, bổ sung trong thời gian ngắn, dẫn đến yêu cầu địa phương phải thường xuyên cập nhật, đối chiếu và điều chỉnh kết quả rà soát.

Bên cạnh đó, hệ thống văn bản được hình thành qua nhiều thời kỳ, với nhiều chủ thể ban hành, phạm vi điều chỉnh và phương thức quản lý khác nhau. Việc đánh giá tính đồng bộ của cả hệ thống vì vậy cần có sự phối hợp giữa nhiều cơ quan chuyên môn.

Về chủ quan, năng lực và kinh nghiệm rà soát chuyên sâu của một số cơ quan, đơn vị chưa đồng đều; việc tiếp cận các tiêu chí rà soát có lúc còn khác nhau. Công tác xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ rà soát và liên thông thông tin giữa các cơ quan chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một nhiệm vụ có quy mô lớn như tổng rà soát lần này.

1.2. Về thực trạng hệ thống VBQPPL

a) Mặt tích cực

- Về tính đầy đủ của hệ thống pháp luật của địa phương

Qua tổng rà soát cho thấy hệ thống VBQPPL của HĐND, UBND thành phố Đồng Nai được hình thành trên phạm vi tương đối toàn diện, bao quát nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, từ y tế, khoa học và công nghệ, tài chính, nội vụ, tư pháp, công thương, nông nghiệp và môi trường, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch, giáo dục và đào tạo, thanh tra, ngoại vụ, dân tộc và tôn giáo đến các lĩnh vực khác.

Phụ lục I tổng hợp có 741 văn bản thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát. Trong đó, số lượng văn bản phân bố tương đối lớn ở các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến hoạt động quản lý, phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân như nông nghiệp và môi trường, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch, tài chính, giáo dục và đào tạo.

Việc duy trì được hệ thống VBQPPL tương đối ổn định trong quá trình chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là điều kiện quan trọng để bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước không bị gián đoạn.

- Về chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp

Hệ thống VBQPPL hiện hành nhìn chung đã cung cấp cơ sở pháp lý để các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý, điều hành và giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp.

Qua rà soát, các văn bản có nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của cơ quan nhà nước đã được đối chiếu với yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Những nội dung không còn phù hợp do thay đổi đơn vị hành chính, cơ quan thực hiện hoặc thẩm quyền được tiếp tục nhận diện để xử lý.

Việc rà soát cũng cho thấy yêu cầu đặt ra hiện nay không chỉ là bảo đảm mỗi văn bản còn hiệu lực về mặt hình thức mà phải bảo đảm văn bản có thể vận hành trong thực tiễn quản lý theo mô hình mới.

- Về mức độ đáp ứng mục tiêu, định hướng của Đảng tại Tiêu chí 1

Qua đối chiếu hệ thống văn bản với các nội dung thuộc Tiêu chí 1, hệ thống VBQPPL của địa phương cơ bản đã thể chế hóa và tạo cơ sở pháp lý để triển khai các chủ trương, định hướng lớn trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội⁷.

b) Mặt hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Qua rà soát theo 06 tiêu chí, hệ thống VBQPPL của địa phương có 3 tiêu chí có VBQPPL được rà soát (Tiêu chí 1, tiêu chí 2 và tiêu chí 5) cơ bản đáp

⁷ Từ nay đến 20/10/2026 UBND thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị rà soát, chỉnh lý đảm bảo hướng dẫn của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tại Công văn số 7387/CQTTBCĐ ngày 22/9/2026.

ứng yêu cầu quản lý nhà nước, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục. Một số văn bản chưa được cập nhật kịp thời theo quy định mới của Trung ương, nhất là các quy định liên quan đến tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; còn có nội dung chồng chéo, chưa thống nhất về thẩm quyền, trách nhiệm và quy trình thực hiện.

Một số quy định chưa thật sự phù hợp với tình hình thực tiễn, tính khả thi chưa cao, chưa xác định đầy đủ nguồn lực, trách nhiệm phối hợp và điều kiện bảo đảm thực hiện. Việc lựa chọn hình thức xử lý văn bản ở một số trường hợp chưa đồng bộ, còn tình trạng cần thay thế nhưng mới sửa đổi cục bộ. Kỹ thuật xây dựng, viện dẫn, thể thức và bố cục của một số văn bản còn hạn chế. Một số thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ và quy trình giải quyết chưa được đơn giản hóa, chuẩn hóa, mức độ liên thông và số hóa dữ liệu giữa các cơ quan chưa đồng đều. Công tác hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức thực hiện sau khi văn bản được ban hành có lúc chưa kịp thời, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất.

Trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, địa phương còn gặp khó khăn trong việc phân định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa cấp tỉnh và các xã, phường; một số lĩnh vực còn phát sinh khoảng trống hoặc giao thoa thẩm quyền. Việc phân cấp, phân quyền chưa luôn gắn với việc bảo đảm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và dữ liệu phục vụ thực hiện nhiệm vụ. Quy định về ủy quyền, kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình và cơ chế phối hợp liên thông cần tiếp tục được hoàn thiện. Năng lực thực thi và điều kiện số hóa hồ sơ tại các xã, phường chưa đồng đều, trong khi khối lượng công việc tăng, gây áp lực cho cơ sở.

Bên cạnh đó, khối lượng văn bản cần rà soát, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ lớn, trong khi hệ thống văn bản Trung ương thường xuyên được sửa đổi, bổ sung. Việc cập nhật, theo dõi hiệu lực và hệ thống hóa văn bản vì vậy đòi hỏi nhiều thời gian, nhân lực và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

Trong thời gian tới, địa phương cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản theo hướng đồng bộ, minh bạch, khả thi và phù hợp với yêu cầu quản trị hiện đại; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu; nâng cao năng lực cán bộ, nhất là tại các xã, phường; đồng thời chủ động hoàn thiện cơ chế, chính sách để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện môi trường đầu tư và xử lý hiệu quả các vấn đề mới phát sinh trong kỷ nguyên mới.

c) Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Việc chuyển từ mô hình 03 cấp sang 02 cấp làm thay đổi cơ cấu tổ chức, thẩm quyền, trách nhiệm và phương thức phối hợp

trong nhiều lĩnh vực. Đây là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh nhu cầu xử lý nhiều văn bản.

Nhiều VBQPPL địa phương được ban hành để cụ thể hóa các luật, nghị định, thông tư tại một thời điểm nhất định. Khi các văn bản Trung ương được thay thế hoặc sửa đổi, nội dung của văn bản địa phương cũng phải được cập nhật.

Sau khi sắp xếp tỉnh, thành lập Thành phố Đồng Nai và tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, một số chính sách được xây dựng cho địa bàn, quy mô dân số hoặc cơ cấu tổ chức trước đây cần được đánh giá lại về phạm vi và đối tượng áp dụng.

Một số văn bản được xây dựng theo phương thức xử lý từng chính sách, từng lĩnh vực hoặc từng thời điểm, dẫn đến khi điều kiện quản lý thay đổi thì phải xử lý nhiều văn bản có liên quan.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác xây dựng VBQPPL trước đây chủ yếu đáp ứng yêu cầu quản lý tại từng thời điểm và từng ngành, lĩnh vực. Việc dự liệu những thay đổi lớn về tổ chức bộ máy và không gian phát triển còn hạn chế.

Công tác rà soát để ban hành VBQPPL ở một số lĩnh vực chưa thật sự gắn với việc theo dõi thường xuyên sự thay đổi của pháp luật Trung ương. Vì vậy, khi có thay đổi lớn về pháp luật hoặc tổ chức chính quyền, nhiều văn bản địa phương phải được rà soát, xử lý đồng thời.

Bên cạnh đó, việc rà soát, xử lý VBQPPL có tính chất liên ngành đòi hỏi sự phối hợp giữa các cơ quan. Trong thực tế, cơ quan tư pháp có chức năng kiểm tra, rà soát về mặt pháp lý nhưng không thay thế cơ quan chuyên ngành trong việc xác định nhu cầu quản lý, chính sách và giải pháp chuyên môn. Đây cũng là một nguyên nhân làm cho một số nội dung cần nhiều thời gian để thống nhất phương án xử lý.

1.3. Về các định hướng xử lý VBQPPL

Sau khi thực hiện xử lý kết quả tổng rà soát, hệ thống VBQPPL của thành phố Đồng Nai dự kiến được tinh gọn theo hướng giảm số lượng văn bản, bảo đảm hệ thống pháp luật dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ thực hiện, cụ thể:

- Đối với cấp tỉnh: dự kiến bãi bỏ toàn bộ 531 VBQPPL (trong báo cáo tình hình) và đã rà soát bãi bỏ bổ sung, qua đó sẽ giảm trên 600 VBQPPL.

- Không còn VBQPPL của chính quyền địa phương cấp huyện (379 VBQPPL của chính quyền địa phương cấp huyện hết hiệu lực từ ngày 01/3/2027 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL).

Đồng thời, trong giai đoạn tiếp theo để thực hiện Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 (có hiệu lực từ 01/10/2026), Thành phố Đồng Nai dự kiến hoàn

thiện cấu trúc hệ thống pháp luật địa phương theo hướng “đủ bao quát, rõ thẩm quyền, tinh gọn đầu mối, tăng tính vận hành”, bảo đảm thống nhất với pháp luật Trung ương và phù hợp yêu cầu quản trị đô thị hiện đại.

Trên cơ sở kết quả rà soát, dự kiến phương án hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật của thành phố Đồng Nai được thực hiện theo hướng đồng bộ, thống nhất, phân tầng rõ ràng giữa các nhóm văn bản và gắn với yêu cầu cụ thể hóa Luật Phát triển đô thị năm 2026 cùng các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng trên địa bàn. Theo đó, thành phố đã tổ chức lập danh mục VBQPPL triển khai thực hiện Luật Phát triển đô thị⁸ qua đó xác định rõ thẩm quyền, nội dung địa phương được quy định cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, hình thức văn bản, thời hạn ban hành và mối liên hệ với các văn bản có liên quan (dự kiến ban hành 121 VBQPPL: 79 Nghị quyết của HĐND thành phố; 38 Quyết định của UBND thành phố; 04 Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố). Do đó, trong quá trình thực hiện tổng rà soát thành phố Đồng Nai xác định việc xử lý, xây dựng VBQPPL, cần ưu tiên các văn bản có tác động trực tiếp đến việc triển khai mô hình quản trị và phát triển đô thị, đồng thời rà soát kỹ các điểm giao thoa giữa pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng, nhà ở, tài chính, đầu tư và dữ liệu số nhằm hạn chế trùng lặp, chồng chéo hoặc vượt quá thẩm quyền. Qua đó, từng bước hình thành và hoàn thiện hệ thống pháp luật của thành phố theo hướng rõ thẩm quyền, thống nhất nội dung, liên thông giữa các lĩnh vực, phù hợp thực tiễn và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hiện đại, bền vững.

1.4. Về lộ trình xử lý VBQPPL

Các vấn đề cần tập trung xử lý sớm

Trên cơ sở kết quả tổng rà soát, UBND thành phố xác định lộ trình xử lý VBQPPL theo nguyên tắc ưu tiên xử lý các văn bản ảnh hưởng trực tiếp đến việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các văn bản không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành; đồng thời bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa việc sửa đổi, thay thế, bãi bỏ và ban hành mới VBQPPL, lộ trình được chia thành 03 nhóm như sau:

Thứ nhất, nhóm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế: Đây là nhóm văn bản có số lượng tương đối lớn, chủ yếu là các nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai (cũ) trước khi sáp nhập cần được điều chỉnh để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thay đổi cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn và sự thay đổi của hệ thống pháp luật Trung ương. Lộ trình thực hiện tập trung trong giai đoạn từ Quý III năm 2026 đến hết ngày 28/2/2027, trong đó ưu tiên hoàn thành trong

⁸ Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Danh mục Nghị quyết QPPL dự kiến ban hành triển khai Luật Phát triển đô thị và Nghị định của Chính phủ về cơ chế, chính sách phát triển thành phố Đồng Nai; Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt Danh mục VBQPPL của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự kiến ban hành triển khai Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

năm 2026 đối với các văn bản liên quan trực tiếp đến tổ chức bộ máy, chính sách an sinh xã hội, y tế, dân số, khoa học và công nghệ; đối với các văn bản phụ thuộc vào việc ban hành văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND thành phố sẽ theo dõi, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu ban hành kịp thời.

Thứ hai, nhóm văn bản bãi bỏ toàn bộ: Đây là nhóm văn bản có số lượng lớn, các quy định tại nhóm văn bản này, đến thời điểm hiện nay không còn triển khai áp dụng trên thực tiễn, không còn phù hợp với thực tế địa phương; nhiều văn bản được ban hành trước khi hợp nhất tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai (cũ).

Thứ ba, nhóm văn bản ban hành mới: 141 VBQPPL được đề xuất ban hành để thể chế hóa các quy định mới của Trung ương, đặc biệt để thực hiện Luật phát triển đô thị số 18/2026/QH16 được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 24/08/2026 và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày **01/10/2026**.

Thực trạng, tiến độ xử lý các văn bản hiện nay.

Ngay từ đầu năm 2026, UBND thành phố Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/3/2026 về thực hiện rà soát, xử lý các VBQPPL do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành. Theo đó, UBND thành phố đã quyết liệt, ưu tiên xử lý ngay các văn bản liên quan trực tiếp đến tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý, ngân sách, đầu tư công, đất đai, xây dựng, môi trường. Sau khi gửi báo cáo sơ bộ về Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo theo thời gian quy định, UBND thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát và xử lý VBQPPL không còn phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đặc biệt đối với các VBQPPL ban hành trước ngày 01/7/2025 (trước sáp nhập 02 tỉnh Đồng Nai và Bình Phước thành tỉnh Đồng Nai), theo đó số lượng văn bản đã xử lý như sau:

- Số lượng văn bản đã xử lý thuộc Báo cáo tình hình tổng rà soát: 329 VBQPPL được xử lý: Cụ thể 283/531 VBQPLL đề xuất bãi bỏ đã được xử lý; 42/169 VBQPPL đề xuất thay thế đã được xử lý; ban hành mới 4/28 VBQPPL (01 Nghị quyết, 03 Quyết định) thuộc lĩnh vực tài chính, tư pháp, xây dựng (*Danh mục VBQPPL đã xử lý thuộc kết quả rà soát sơ bộ tại Phụ lục VII kèm theo*);

Ngoài ra, sau báo cáo sơ bộ UBND thành phố đã rà soát bổ sung và xử lý 127 VBQPPL cụ thể: bãi bỏ 104 VBQPPL; thay thế: 23 VBQPPL (*Danh mục VBQPPL đã rà soát, bổ sung xử lý tại phụ lục VIII kèm theo*).

Việc xử lý được thực hiện theo nguyên tắc: vấn đề đã rõ, đủ cơ sở và thuộc thẩm quyền thì chủ động xử lý ngay, không chờ kết thúc toàn bộ tổng rà soát; ưu tiên các quy định có phạm vi tác động lớn, liên ngành, ảnh hưởng trực tiếp đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh, huy động nguồn lực hoặc làm tăng chi phí tuân thủ (*Danh mục văn bản được rà soát bổ sung và xử lý không có tại Báo cáo tình hình tổng rà soát*).

Thực hiện Thông báo số 6912/TB-CQTTBCĐ ngày 05/9/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về kết luận Phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Công văn số 9330/UBND-NC ngày 15/9/2026, trong đó chỉ đạo các sở, ban, ngành: Đối với những vấn đề đã rõ, đã đủ cơ sở và thuộc thẩm quyền của thành phố, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tham mưu xử lý hoặc tổ chức xử lý theo thẩm quyền, không chờ hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ tổng rà soát mới thực hiện; ưu tiên xử lý các quy định có phạm vi tác động lớn, liên ngành, trực tiếp cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, huy động nguồn lực hoặc làm tăng chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp; Kết quả rà soát phải gắn với phương án hoàn thiện hệ thống văn bản thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương; xác định rõ văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; đồng thời đánh giá, lượng hóa kết quả dự kiến sau xử lý, nhất là việc giảm số lượng văn bản, giảm tầng nấc, giảm thủ tục và chi phí tuân thủ, bảo đảm hệ thống pháp luật thống nhất, minh bạch, tinh gọn, khả thi và dễ thực hiện. Theo đó, địa phương đã và đang khẩn trương thực hiện trình tự, thủ tục ban hành VBQPPL để xử lý các VBQPPL đã rõ nội dung, rõ hình thức xử lý.

Đối với việc xử lý VBQPPL của chính quyền địa phương cấp xã tương đối chậm, đến nay mới xử lý 12/65 VBQPPL (bãi bỏ 5 VBQPPL; thay thế 7 VBQPPL) (*Phụ lục 7 cấp xã kèm theo*), UBND thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã, phường tiếp tục xử lý VBQPPL đã rõ nội dung, rõ thẩm quyền.

2. Đề xuất, kiến nghị

Nêu cụ thể các nội dung đề xuất, kiến nghị và cơ quan giải quyết đề xuất, kiến nghị.

Trên đây là Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của thành phố Đồng Nai, xin kính gửi Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Các phụ lục kèm theo Báo cáo gồm:

- *Phụ lục 1: Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát*

- *Phụ lục 2: Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần.*

- *Phụ lục 3: Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần ban hành mới.*

- *Phụ lục 4: Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần bãi bỏ toàn bộ*

- *Phụ lục 6: Danh mục Tổng hợp VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện còn hiệu lực*

- *Phụ lục 7: VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh đã được xử lý.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT,NC

CHỦ TỊCH